TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 29-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Hồng**

Ông **Sơn Thanh Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lưỡng** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Thạch T** (tên gọi khác: Hứa Văn T), sinh năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: không rõ địa chỉ; tạm trú: khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Đ và bà Kim Thị H (chết); bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Mỹ H, sinh năm 1977, con: Trần Ngọc X, sinh năm 2000 và Trần Ngọc V, sinh năm 2006;

Tiền sự: không.

Tiền án: 03 tiền án

+ Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án đến ngày 07/6/2010 được trả tự do;

+ Ngày 21/12/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Trà Vinh tuyên phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chấp hành án đến ngày 01/8/2018 được trả tự do;

Nhân thân: Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam theo bản án số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác: Cá Trê), sinh năm 1985 tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị D;

Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án

+ Ngày 28/11/2006 bị Tòa án nhân dân Thị xã Trà Vinh tuyên phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án đến ngày 14/7/2013 được trả tự do;

Nhân thân: Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam theo bản án số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Phong Q**, sinh năm 1982 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 82, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị N;

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 11/12/2018 bị Công an xã L, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản đến nay chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/12/2019 đến nay có mặt tại phiên toà.

4. **Đặng Văn K** (tên gọi khác: Búa), sinh năm 1993 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 114B, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Lê Thị P; vợ: từ năm 2009 đến 2013 bị cáo sống như vợ chồng với chị Trương Thị Thúy A, sinh năm 1996, không rõ địa chỉ, có con chung tên Đặng K, sinh năm 2010. Từ năm

2016 đến nay bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1990 ngụ tại ấp X, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;

Tiền án: 01 tiền án

Ngày 10/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh tuyên phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản đến ngày 08/9/2016 chấp hành án xong về địa phương;

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 10/10/2018 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép đã nộp phạt xong;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2020 đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch T, sinh năm 1976, ngụ tại khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Văn Đ, năm sinh 1985, ngụ tại ấp T, xã P, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Phong Q, sinh 1982, ngụ tại số 82, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Đặng Văn K sinh năm 1993 ngụ tại số 114B, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là những đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản. T, Đ, Q và K là bạn bè quen biết thường xuyên đi chơi chung với nhau.

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/8/2019 trong lúc ngồi uống nước nói chuyện với nhau tại quán giải khát B thuộc khu vực phường 4, thành phố Trà Vinh. T rủ Đ, Q và K đi lên hướng trên chơi thì Đ, Q và K hiểu là đi trộm cắp tài sản hướng Vĩnh Long nên tất cả đều đồng ý. K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng - đen biển số 84D1-210.84 chở T. Q điều khiển xe mô tô Dream màu nâu biển số 84B1-058.92 chở Đ cùng nhau lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 53 hướng Trà Vinh đến Vĩnh Long. Khi đến địa phận huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long lúc này khoảng 23 giờ 30 cả 04 đối tượng điều khiển xe đi dọc theo tỉnh lộ 907 hướng thị trấn Vũng Liêm đến xã H. Khi đi ngang qua nhà ông Bùi Văn S, sinh năm 1968, nhà ông S cặp đường tỉnh lộ 907 thuộc khu vực ấp R, xã H, huyện Vũng Liêm, K và T nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - trắng biển số 84B1-318.98 của anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1995, ngụ tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm là con rể của ông S đang đậu bên hiên nhà không có người trông giữ. Khi đó K và Q điều khiển xe chạy qua nhà ông S một đoạn rồi cùng quay xe lại đậu ở lề lộ 907 phía trước nhà ông S. K xuống xe lấy cây kềm đem

theo sẵn cắt lưới hàng rào B40 ngay gốc bên phải. K và T vào dẫn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - trắng của anh L ra đường tỉnh lộ 907, Q và Đ thì làm nhiệm vụ cảnh giới. Sau khi lấy được chiếc xe vừa lấy trộm đem ra ngoài, Đ ngồi trên xe vừa lấy trộm, Q điều khiển xe mô tô Dream màu nâu biển số 84B1-058.92 dùng chân đẩy xe do Đ điều khiển về phòng trọ của K thuê tại thành phố Trà Vinh. Sau đó K và Q cạy cốp yên xe vừa lấy trộm ra thấy có 01 ví da, bên trong ví da có 01 sợi dây chuyền vàng nên K lấy dây chuyền đem cất giữ. K tháo biển số xe vừa trộm được và gắn biển số xe khác vào để sử dụng tránh bị phát hiện, T, Đ, Q và K thống nhất giá trị xe vừa lấy trộm là 4.000.000đ, T thấy rẻ mua lại để sử dụng, lẽ ra T phải đưa cho các bị cáo 4.000.000đ, nhưng do bị cáo T có một phần trong chiếc xe lấy trộm nên T chỉ đưa cho Q, Đ và K mỗi người 1.000.000đ x 3 = 3.000.000đ, là đủ (BL số 150-153). Chiếc xe do T trọn quyền định đoạt.

Ngày 27/8/2019 K đem sợi dây chuyền bán được số tiền 1.200.000đ, số tiền trên K chia đều mỗi bị cáo số tiền 300.000đ;

Sáng ngày 27/8/2019 anh L phát hiện chiếc xe bị mất, bên trong cốp xe có 01 ví da trong ví da anh L để sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 05 chỉ và giấy tờ tùy thân, sau đó anh L đến Công an xã H trình báo (BL số 11).

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 07/9/2019 trong lúc T, Đ cùng Trần Văn G, sinh năm 1982, ấp A, xã L, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Hoài T, sinh năm 1989, khóm 5, phường 5, thành phố Trà Vinh trên đường đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, tại địa điểm thuộc khu vực ấp Đ, xã A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh thì bị tổ tuần tra Công an xã A kết hợp Công an huyện Càng Long kiểm tra hành chính tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đen - trắng biển số 84B1-058.92; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 53P9-8760 (BL số 24).

Qua xác minh xe mô tô hiệu Sirius màu đen-trắng gắn biển số giả 84B1-058.92 là tài sản của anh Nguyễn Hoàng L bị mất trộm tại ấp R, xã H, huyện Vũng Liêm vào đêm 26/8/2019 nên đã bàn giao xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm xử lý theo thẩm quyền;

Tại kết luận định giá số 54/TTHS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm định giá chiếc xe mô tô biển số 84B1-318.98 có giá trị thành tiền là 15.540.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k trọng lượng 05 chỉ có giá thành tiền là 14.600.000đ. Tổng giá trị chung thành tiền là: 30.140.000đ = (15.540.000đ + 14.600.000đ);

Đến ngày 06/10/2019 Thạch T cùng Nguyễn Văn Đ, Trần Văn G và Ngô Quốc T có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt tạm giam đối với Thạch T cùng Nguyễn Văn Đ, Trần Văn G và Ngô Quốc T.

Trong quá trình điều tra Thạch T và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận thực hiện việc trộm cắp xe mô tô biển số 84B1-318.98 trên địa bàn huyện Vũng Liêm

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có Công văn thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với Đặng Văn K đã bỏ trốn khỏi địa phương cùng với chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lấy trộm xảy ra đêm 26/08/2019 không xác định được địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã ra quyết định truy nã số 03 ngày 27/12/2019. Ngày 31/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Đặng Văn K. Đến ngày 29/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng liêm đã bắt được Đặng Văn K và ra quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Đặng Văn K để điều tra bổ sung và xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã trả lại 01 xe mô tô (biển số của xe đã bị mất) cho anh Nguyễn Hoàng L nhận lại xong (BL số 23). Anh L yêu cầu các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q, Đặng Văn K bồi thường sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 18k.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển số giả 53P9-8760 nhãn hiệu Dream màu bạc nâu là xe của bị cáo Thạch T dùng làm phương tiện để đi trộm có biển số thật là 84B1-058.92 do Nguyễn Văn Hầu E cư ngụ ấp X, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe nói trên, Hầu E đã bán cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên không biết tên và địa chỉ, bị cáo T khai là mua lại của người khác, nhưng T cũng không biết người đó là ai, ở đâu, việc mua bán cũng không có làm giấy tờ, chiếc xe này Thạch T cùng đồng phạm sử dụng vào việc trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Hoàng L vào ngày 26/8/2019. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện vũng Liêm đang tạm giữ;

Đối với xe mô tô hiệu Sirius màu trắng - đen biển số 84D1-210.84 là phương tiện K chở T đi trộm cắp tài sản vào đêm 26/8/2019. Qua điều tra xác định chiếc xe biển số 84D1-210.84 là của chị Đặng Ngọc T, sinh năm 1991 ngụ tại 11B, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh là người đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. T là chị ruột của K và có cho K mượn xe sử dụng để đi làm. Chị T không biết việc K mượn xe dùng để trộm cắp tài sản nên không đặt ra xem xét xử lý người và phương tiện. Hiện tại chị T đang quản lý và sử dụng chiếc xe biển số 84D1-210.84;

Đối với biển số xe 84B1-058.92 qua tra cứu xác định đây là biển số xe của chị Võ Thị Mỹ L cư ngụ khóm 1, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh chủ sở hữu chiếc xe hiệu Fimex biển số xe 84B1-058.92 và chị L đã bán xe

cho người khác không nhớ rõ nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với biển số xe 53P9-8760 qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu tra cứu;

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSHVL ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Thạch T và Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch T (Hứa Văn T) có mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp với phần hình phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ có mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp với phần hình phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong Q có mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn K có mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng L yêu cầu bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K bồi thường sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 18k.

Buộc bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L 05 chỉ vàng 18k.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 xe môtô kiểu dáng Dream màu nâu, số khung: RPHDCGAUM5H102332, số máy: RPTDS150FMH00102332,

Đối với biển số kiểm soát: 53P9-8760 và 84B1-058.92 giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo nộp 200.000đ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét mức độ phạm tội của các bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 26/8/2019 Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K đã có hành vi lén lút đột nhập vào sân nhà ông Bùi Văn S, cặp tỉnh lộ 907 thuộc khu vực ấp R, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - trắng biển số 84B1-318.98 và 01 dây chuyền vàng trọng lượng 05 chỉ vàng 18k để bên trong cốp xe của anh Nguyễn Hoàng L. Qua định giá xe mô tô biển số 84B1-318.98 có giá trị thành tiền là 15.540.000đ và 01 dây chuyền vàng trọng lượng 05 chỉ vàng 18k có giá trị thành tiền là 14.600.000đ (tại thời điểm định giá). Tổng giá trị thành tiền là 30.140.000đ.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K là nguy hiểm cho xã hội, lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, tạo ra sự lo ngại trong nhân dân không an tâm lao động sản xuất.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe có khả năng lao động để tạo ra đồng tiền chính đáng cho bản thân, ngược lại các bị cáo không muốn tự mình lao động bằng chính công sức của mình để có được đồng tiền hợp pháp mà nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, để thỏa thích nhu cầu cá nhân.

Các bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thực hiện đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng số 19/CT.VKS ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt được quy

định tại khoản 1 Điều 173 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;...

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm."

Bản thân bị cáo Thạch T có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Văn Đ có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Phong Q có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đặng Văn K có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo T, bị cáo Đ, bị cáo Q và bị cáo K phải biết ăn năn hối cải nhận thức được hành động sai trái của mình nhưng các bị cáo tiếp tục phạm tội. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nên tìm cho mình một việc làm thích hợp để lo cho gia đình, lo cho cuộc sống và giúp ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật cao. Nhưng bản thân các bị cáo vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận bất bình rất lớn trong nhân dân. Nên cần thiết phải xử lý các bị cáo một mức án tù có thời hạn để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ:

Bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ và Đặng Văn K có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Phong Q có tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Đặng Văn K có tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tái phạm.

Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Với mức án trên cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Hoàng L yêu cầu bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K bồi thường 05 chỉ vàng 18k.

Buộc bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L 05 chỉ vàng 18k.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T (Hứa Văn T) *03 (Ba) năm tù*.

Tổng hợp với phần hình phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; buộc bị cáo Thạch T (Hứa Văn T) phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/10/2019.

- Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ *02 (Hai) năm tù*.

Tổng hợp với phần hình phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 04/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/10/2019.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phong Q *09 (Chín) tháng tù*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/12/2019.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K *01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 29/01/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng L 05 chỉ vàng 18k.

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 xe môtô kiểu dáng Dream màu nâu, số khung: RPHDCGAUM5H102332, số máy: RPTDS150FMH00102332.

Đối với biển số kiểm soát: 53P9-8760 và 84B1-058.92 giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm tiếp tục điều tra xử lý sau.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Bị cáo Thạch T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phong Q và Đặng Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Miễn cho các bị cáo.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm tương ứng với số tiền và thời gian phải thi hành theo Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.